

**BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BAN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA MUA CỔ PHẦN.**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

SCIC Chi nhánh phía Nam

ĐẾN: 09-12-2013

Số CV đến: 4523



**Vietnamtourism**  
HO CHI MINH CITY

*Bản công bố thông tin này được tổ chức tư vấn soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.*

*Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.*

*Cổ đông bán cổ phần không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.*



**SCIC**

**Tổ chức bán cổ phần**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN  
NHÀ NƯỚC - Chi nhánh Khu vực phía Nam**

- Địa chỉ: 16 Trương Định, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3933 3818 - Fax: (84-8) 3933 3822



**Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

- Trụ sở chính: 198 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 73068686 - Fax: (84-8) 35170634

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0301187295 đăng ký lần đầu ngày 18/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/09/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp)

## CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ hiện tại : 31.500.000.000 đồng

Tổng số cổ phần : 3.150.000 cổ phần

### *Thông tin về đợt chào bán*

Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.

Bán đấu giá công khai : 481.950 cổ phần

Giá khởi điểm đấu giá : 20.600 đồng/cổ phần

### ⇒ TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Trụ sở chính : Số 198 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại : 08. 73068 686 Fax: 08. 3517 0634

Chi nhánh Hà Nội : 10 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04. 73068 686 Fax: 04. 3933 4968

Website : [www.bmsc.com.vn](http://www.bmsc.com.vn)

### ⇒ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tên công ty : Công ty TNHH kiểm toán Tâm Việt

Địa chỉ : Số 7/1 Thành Thái - P14- Q. 10-TP.HCM

Điện thoại : 08.8622654 /8669562 Fax : 08.8634915

# MỤC LỤC

	Trang
<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....</b>	<b>01</b>
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>02</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	02
2. Rủi ro về lạm phát.....	02
3. Rủi ro cạnh tranh.....	02
4. Rủi ro về luật pháp.....	03
5. Rủi ro chào bán.....	03
6. Rủi ro khác.....	03
<b>III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>03</b>
1. Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh.....	03
2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh.....	03
<b>IV. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>04</b>
<b>V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY.....</b>	<b>05</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	05
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty.....	09
3. Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông: .....	14
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, những công ty mà Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh:.....	15
5. Hoạt động kinh doanh.....	16
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	19
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	20
8. Chính sách đối với người lao động.....	23
9. Chính sách cổ tức.....	24
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	25
11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:.....	29
12. Tài sản.....	35
13. Tình hình sử dụng đất đai:.....	37
14. Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2013-2017.....	38
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	38
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán.....	39
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán.....	39
<b>VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN CỔ PHẦN .....</b>	<b>39</b>
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>40</b>

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ, Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ, về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ, về Quy chế quản lý tài chính của Công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính, hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 01/6/2009 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Hợp đồng và phụ lục hợp đồng số 08/2013-BMSC/HĐTV-ĐG ngày 16/09/2013 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 569/QĐ-ĐTKDV ngày 02/12/2013 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công văn số 2602/ĐTKDV-CNPN ngày 02/12/2013 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) về Hồ sơ bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.



## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Chín tháng đầu năm 2013 GDP ước tính tăng 5,14% so với cùng kỳ năm 2012, trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%, quý III tăng 5,54%. Tốc độ tăng GDP chín tháng đầu năm cao hơn mức tăng cùng kỳ năm 2012 (5,10%) nhưng thấp hơn mức tăng 6,03% của cùng kỳ năm 2011. Mức tăng và mức đóng góp của các khu vực kinh tế chín tháng đầu năm 2013 cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,39%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,20%, đóng góp 1,99 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,25%, đóng góp 2,71 điểm phần trăm..

Theo dự báo của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC), tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của năm 2013 ước khoảng 5,3%.

Kinh tế Việt Nam năm 2013 vẫn là một năm tiếp tục khó khăn, các yếu tố vĩ mô vẫn chưa ổn định, còn nhiều rủi ro. Ví thế, không chỉ Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam TP.Hồ Chí Minh mà các doanh nghiệp khác trong ngành vẫn sẽ chịu tác động bởi các rủi ro này.

### 2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát (CPI) là một trong những yếu tố vĩ mô có tầm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nhiều thành phần với sự điều tiết. Năm 2011, CPI bình quân cả nước tăng khá cao với 18,58% so với CPI bình quân năm 2010. Với những chính sách ưu tiên kiềm chế lạm phát của Chính phủ từ năm 2011 đến năm 2012 kết quả CPI đã đạt được kết quả cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra đầu năm 2012, nhưng tỷ lệ lạm phát này vẫn còn ở mức một con số. Theo nguồn từ Tổng cục thống kê CPI tháng 12/2012 tăng 6,81% so với tháng 12/2011, CPI bình quân thực tế năm 2012 tăng 9,21% so với bình quân năm 2011.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2013 tăng 1,06% so với tháng trước, tăng 4,63% so với tháng 12/2012 và tăng 6,30% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2013 tăng 6,83% so với bình quân cùng kỳ năm 2012. Nhìn chung, lạm phát 9 tháng đầu năm 2013 không có biến động lớn và giữ ổn định ở mức tăng hoặc giảm nhẹ. Tuy nhiên, cũng cần thận trọng với CPI hiện nay, vì thị trường cầu hiện đang ở mức thấp, phản ánh sức mua trong dân yếu, điều này đồng nghĩa với sản xuất đang gặp khó khăn về tiêu thụ sản phẩm.

Theo Ủy ban giám sát tài chính quốc gia đã phân tích và đưa ra dự báo lạm phát năm 2013 sẽ ở mức 7%.

### 3. Rủi ro cạnh tranh

Theo con số thống kê, tính đến tháng 6/2013, cả nước có 1.184 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, hơn 1 vạn doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. Con số



này chưa dừng lại và hiện đang tiếp tục tăng lên, điều này cho thấy các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành Phố Hồ Chí Minh luôn phải hoạt động trong môi trường đầy cạnh tranh. Vì vậy, trong những năm qua Công ty đã cố gắng đẩy mạnh việc tạo dựng hình ảnh thương hiệu trên thị trường nhằm ổn định hoạt động kinh doanh.

#### 4. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn việc thực hiện các Luật này. Tuy nhiên, các văn bản dưới luật đang trong quá trình chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện. Để tạo hành lang pháp lý chung cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp rất cần sự điều chỉnh phù hợp về mặt chính sách của nhà nước, một khi luật được sửa đổi sẽ có ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, quá trình thực thi chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 5. Rủi ro chào bán:

Công ty chào bán phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong giai đoạn thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng thị trường chưa ổn định, giá các cổ phiếu giảm mạnh, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Vì vậy, rủi ro từ đợt chào bán này có thể không được bán hết. Bên cạnh đó, doanh nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ nên khả năng các nhà đầu tư khác biết đến và quan tâm đầu tư là rất thấp.

#### 6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, còn có rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, bạo lực, dịch bệnh..., mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Phạm Văn Hùng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

#### 2. Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Đại diện: Ông Nguyễn Minh Cường



Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

#### IV. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	:	Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
BKS	:	Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
Điều lệ	:	Điều lệ của Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
Cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
Thành viên chủ chốt	:	Thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
Người có liên quan	:	Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên chủ chốt Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
BCTC	:	Báo cáo tài chính
Tổ chức tư vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
Tổ chức kiểm toán	:	Công ty TNHH kiểm toán Tâm Việt
VĐL	:	Vốn điều lệ
VNĐ	:	Việt Nam đồng
TSCĐ	:	Tài sản cố định
SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006



của Quốc hội và Luật số 62/2010/QH12 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010 các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam TP. Hồ Chí Minh được hình thành và chuyển đổi qua các thời kỳ:

- Ngày 09/07/1960 thành lập Công ty Du lịch Việt Nam trực thuộc Bộ Ngoại Thương với nhiệm vụ chủ yếu phục vụ khách chuyên gia.
- Sau ngày Miền Nam giải phóng, năm 1978 Văn phòng đại diện của Tổng cục du lịch được thành lập tại TP. Hồ Chí Minh mang tên Trung tâm điều hành đưa đón khách (Điều hành B) với tên giao dịch quốc tế Vietnamtourism in Ho chi Minh city.
- Năm 1990, Trung tâm được chuyển thành Chi nhánh Tổng Công ty du lịch Việt Nam tại TP. HCM, thuộc Tổng Công ty Du lịch Việt Nam trực thuộc Bộ Văn hóa – Thể thao - Du lịch.
- Từ nhu cầu phát triển kinh doanh lữ hành, ngày 26/3/1993 thành lập doanh nghiệp Nhà nước Công ty Du lịch Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh theo nghị định 388 của Chính phủ chính phủ, trực thuộc Tổng cục Du lịch.
- Ngày 01/06/2007 đến nay, Công ty hoàn tất đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần với tên mới Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ.
- Ngày 31/08/2010 điều chỉnh tên doanh nghiệp thành Công ty cổ phần du lịch Việt Nam TP. Hồ Chí Minh (Vietnamtourism Ho Chi Minh City Joint stock company).

Hơn nửa thế kỷ qua, cùng với sự đi lên của đất nước, ngành du lịch Việt Nam đã có các bước tăng trưởng mạnh mẽ về số lượng và chất lượng, đóng góp vào sự nghiệp chung, góp phần quảng bá nâng cao hình ảnh về đất nước và con người Việt Nam. Cùng với sự phát triển đi lên của ngành du lịch Việt Nam, Công ty cổ phần du lịch Việt Nam luôn vượt qua mọi thách thức để từng bước củng cố xây dựng đơn vị, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Qua nhiều năm hoạt động doanh nghiệp đã tạo dựng được thương hiệu riêng với các dịch vụ lữ hành trọn gói cùng nhiều loại hình du lịch phong phú, hấp dẫn và trở thành một trong những Công ty kinh doanh lữ hành hàng đầu Việt Nam.





**Chi nhánh và văn phòng đại diện****CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI**

05 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-4) 3824 3569 - Fax: (84-4) 3824 3570

**CHI NHÁNH TẠI CHỢ LỚN**

1037 Nguyễn Trãi, P. 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3855 2855 - Fax: (84-8) 3855 1334

**KHÁCH SẠN ASIAN**

146 - 148 -150 Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3829 6979 - Fax: (84-8) 3829 7433

**KHÁCH SẠN VĂN LANG**

290 Hai Bà Trưng, P.Tân Định, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh


Tel: (84-8) 3820 1354 - Fax: (84-8) 3820 1355

**XÍ NGHIỆP VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU**

234 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3932 5290 / 3932 6776 - Ext: 105-106 - Fax: (84-8) 3932 5290

**1.2. Giới thiệu về Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên tiếng Anh : VIETNAMTOURISM HOCHIMINH CITY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : VIETNAMTOURISM HCMC JSC
- Trụ sở : 234 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3932 677 Fax: (84-8) 3932 6775
- Website : [www.vietnamtourism-hcmc.com.vn](http://www.vietnamtourism-hcmc.com.vn)
- GCNĐKKD : Số 0301187295 đăng ký lần đầu ngày 18/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/09/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.
- Logo : 
- Vốn điều lệ : 31.500.000.000 đồng (Ba mươi một tỷ năm trăm triệu đồng).
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:



- + Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- + Ngoại thương xuất nhập khẩu;
- + Dịch vụ du lịch thương mại (lữ hành, vận chuyển, khách sạn, ăn uống, vui chơi, giải trí, hướng dẫn du lịch phiên dịch các dịch vụ khác);
- + Văn phòng cho thuê;
- + Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng;
- + Cửa hàng miễn thuế và các loại dịch vụ có liên quan;
- + Đại lý đối ngoại tề.

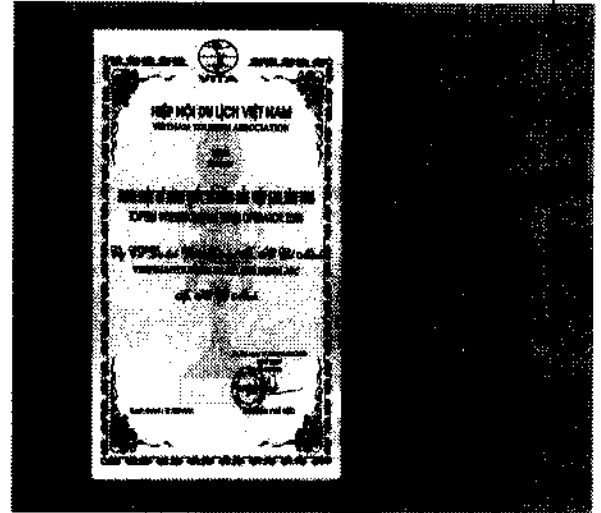
#### **Thành tích của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh**

- Doanh nghiệp được tặng cờ thi đua cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc năm 1994, 1995, 1996, 1997, 1998 do Tổng cục Du lịch trao tặng.
- Đạt danh hiệu TOP TEN lữ hành quốc tế các năm 1999, 2002, 2005, 2008, 2009 do Tổng cục Du lịch và Hiệp hội du lịch Việt Nam bình chọn. Nhiều đơn vị trực thuộc và cá nhân được ngành tặng cờ, bằng khen, giấy khen về thành tích có đóng góp quan trọng cho việc xây dựng và phát triển ngành du lịch Việt Nam.
- Cờ luân lưu, giấy khen tặng Đảng bộ trong sạch vững mạnh cho Đảng bộ Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh năm 2006, 2007, 2008, 2009.
- Cờ luân lưu, giấy khen tặng cho Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007. Cờ thi đua tặng cho Công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2008 do Công đoàn khối Thương mại - Du lịch tại Tp. Hồ Chí Minh tặng. Giấy khen tặng cho Công đoàn cơ sở Công ty giành cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn năm 2009.
- Giấy khen tặng Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần du lịch Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh hoàn thành xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh niên khối Bộ Thương mại năm 2007, 2008, 2009.
- Cúp do Tổng cục du lịch trao tặng cho doanh nghiệp có dịch vụ lữ hành chuyên nghiệp cùng nhiều danh hiệu cao quý khác.
- Đặc biệt trong hai năm 2011 và 2012, Công ty đã được tặng bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cờ thi đua của Chính phủ cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc.

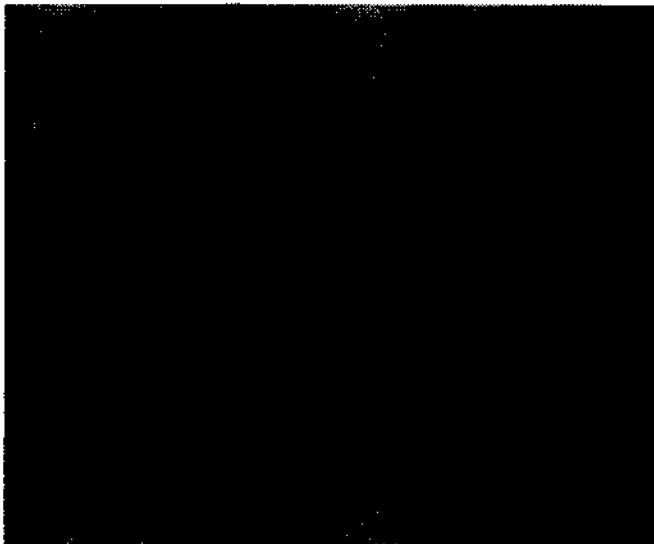




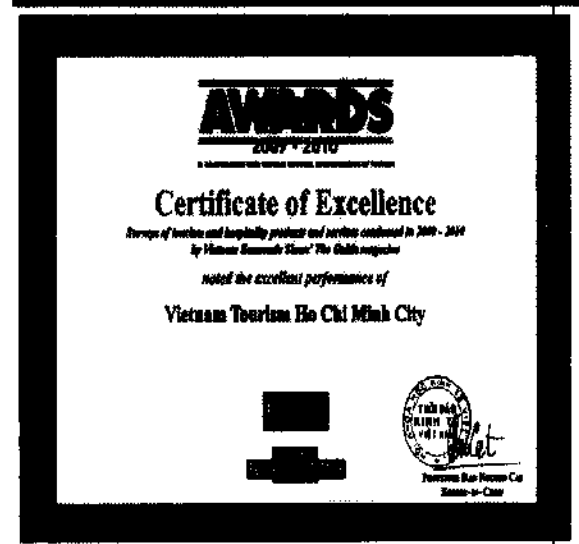
Doanh nghiệp lữ hành hàng đầu Việt Nam 2002



Danh hiệu lữ hành quốc tế hàng đầu Việt Nam năm 2008



Danh hiệu lữ hành quốc tế hàng đầu Việt Nam 2009



Chứng nhận của thời báo Kinh tế 2009-2010



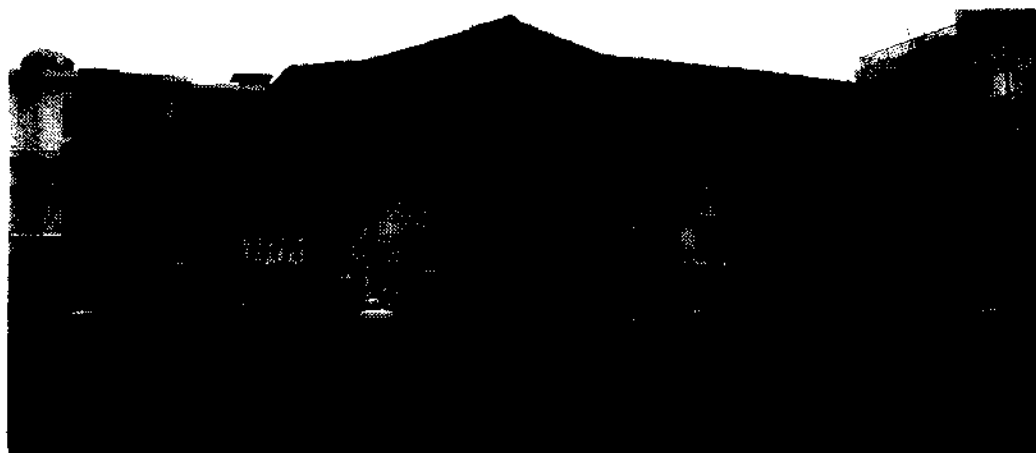
Hiệp hội Đại lý Du lịch Nhật Bản

Đơn vị Tư vấn  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BẢO MINH



Trang 8

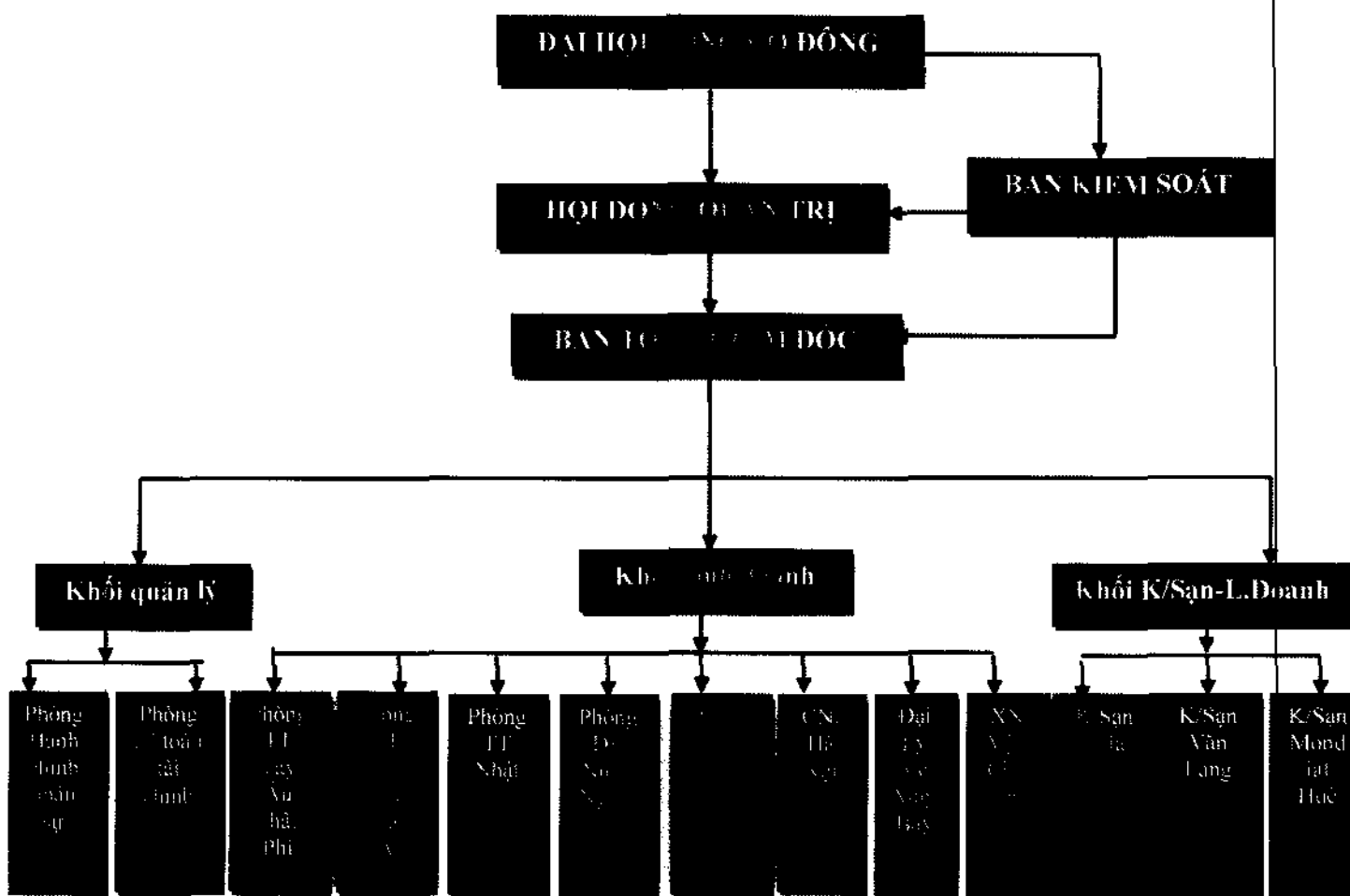
**Trụ sở của Công ty**



**2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty**

**2.1. Cơ cấu quản lý**

**Sơ đồ cơ cấu tổ chức**



(Nguồn: Công ty Cổ phần Du Lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)



Công ty cổ Phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ Phần, tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ hoạt động của Công ty đã được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty như sau:

☆ **Đại hội đồng cổ đông:**

Bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS nếu hết nhiệm kỳ, hoặc bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT và BKS theo quy định của điều lệ Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng trích quỹ, sử dụng các quỹ theo HĐQT;
- Thông qua báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty;
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT, Tổng giám đốc;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty.

☆ **Hội đồng quản trị :**

Là tổ chức có chức năng quản lý hoạt động của cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT của Công ty có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành nhưng phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải gửi kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình



- quyết định của HĐQT về phát hành trái phiếu;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần của Công ty đã bán của từng loại trong mỗi 12 tháng;
  - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty;
  - Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 48 Điều lệ;
  - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định, nghị quyết;
  - Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
  - Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty;
  - Các quyền khác được quy định cụ thể theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

☆ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;



- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán, chứng từ thu chi và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 10 điều 20 Điều lệ này;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 10 điều 20 Điều lệ này, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS theo quy định này không được gây cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

☆ Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc là người trực tiếp điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 5 năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc có các quyền và trách nhiệm sau:

- Quyết định các vấn đề có liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty gồm việc ký kết hợp đồng, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường ngày mà không cần giải phải có quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức năng quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;
- Quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình;



- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

Các Phó Tổng Giám đốc Công ty là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc ủy quyền hoặc chịu trách nhiệm trong một số lĩnh vực quản lý chuyên môn, chịu trách nhiệm trực tiếp với Tổng Giám đốc về phần việc được phân công.

## 2.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng Ban

### ☞ Khối quản lý

Gồm Phòng Hành chính - Nhân sự và Tài chính - Kế toán.

#### • Phòng Hành chính - Nhân sự:

- Được giao nhiệm vụ tổ chức tốt nội vụ trong Công ty, duy trì tốt kỷ luật lao động, nội quy, quy định, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực, trang bị đồ dùng, vật dụng phục vụ hoạt động của Công ty;
- Triển khai thực hiện các quyết định, văn bản nội bộ của Ban lãnh đạo đến các phòng, đơn vị trực thuộc, các văn bản giao dịch hành chính, quản lý công văn đi và đến. Bảo đảm duy trì tốt hệ thống thông tin liên lạc, máy móc thiết bị phục vụ cho nhu cầu kinh doanh của toàn Công ty;
- Theo dõi và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động được quy định theo luật và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

#### • Phòng Tài chính - Kế toán:

- Chức năng nhiệm vụ chính được giao là quản lý tài chính, quản lý thu chi tiền tệ phục vụ nhu cầu kinh doanh của Công ty;
- Quản lý việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn, cân đối thu chi tài chính;
- Giám sát sử dụng tài chính tại Công ty và các đơn vị trực thuộc;
- Bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp.

### ☞ Khối kinh doanh

- Thực hiện các chiến lược kinh doanh ngắn và dài hạn của Công ty;
- Đối với các phòng thị trường, Phòng du lịch nước ngoài và du lịch trong nước, Chi nhánh Hà Nội: Thiết lập sản phẩm dịch vụ lễ hành theo đối tượng khách. Thực thi nghiệp vụ chuyên môn trong việc quảng bá tiếp thị để mở rộng thị trường khách quốc tế và trong nước nhằm tăng nguồn khách và lượng khách, tổ chức thực hiện tốt việc bán sản phẩm dịch vụ lễ hành, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, quảng bá thương hiệu;





- Đối với đơn vị trực thuộc: Kinh doanh theo đặc thù riêng như vận chuyển khách du lịch, bán vé máy bay ... được giao, với nhiệm vụ hỗ trợ đặc lực phục vụ cho kinh doanh dịch vụ chính là lữ hành, tạo thành dịch vụ khép kín giúp lữ hành chủ động trong kinh doanh, mở rộng dịch vụ tăng doanh thu và lợi nhuận;
- Tạo sự phối hợp đồng bộ trong việc phục vụ khách.

⇒ **Khách sạn sạn-liên doanh**

Bao gồm khách sạn Asian, Văn Lang và khách sạn liên doanh Mondial – Huế:

- Khách sạn Asian tại 146- 148-150 Đồng Khởi gồm 48 phòng (tiêu chuẩn 3 sao);
- Khách sạn Văn Lang tại 290 Hai Bà Trưng, chuyển sang hình thức cho thuê;
- Khách sạn liên doanh Mondial – Huế gồm 80 phòng (đạt tiêu chuẩn 4 sao);
- Hệ thống khách sạn là các đơn vị trực thuộc kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và Thành phố Huế. Các khách sạn đều có vị trí địa điểm tương đối tốt, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh và đều đáp ứng nhu cầu phục vụ khách quốc tế. Các khách sạn hiện đang kinh doanh khá tốt với công suất phòng luôn đạt trên 60%;
- Các khách sạn của Công ty đã gắn kết và hỗ trợ tốt cho dịch vụ lữ hành;
- Khách sạn ngoài việc phục vụ cho lượng khách lữ hành của Công ty, đồng thời chủ động khai thác đón thêm lượng khách lưu trú bên ngoài;
- Doanh thu và lợi nhuận của hoạt động khách sạn đã đóng góp đáng kể vào hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

**3. Danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông:**

**3.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ**

Giấy Chứng nhận ĐKKD số 030118729 đăng ký lần đầu ngày 18/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/09/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp, danh sách cổ đông sáng lập như sau:

1	CTCP du lịch và thương mại Vinpearl	Đảo Hòn Tre, P.Vĩnh Nguyên, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	308.700	9,8%
2	Vốn nhà nước	Việt Nam	1.606.500	51%
3	Trịnh Quảng Thang	21/18 Xuân Thủy, P.Thảo Điền,Q.2, TP.HCM	3.450	0,11%
4	Và 170 cổ đông khác	Việt Nam	1.231.350	39,09%



**Ghi chú:** Cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, đến nay đã hết thời hạn 03 năm do đó các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ và các cổ đông được tự do chuyển nhượng theo quy định.

**3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/09/2013**

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	1.606.500	51%
2	Công ty cổ phần Đầu tư DHC	1.458.450	46,3%

(Nguồn: CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

**3.3. Cơ cấu vốn cổ phần**

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm 30/09/2013

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Trị giá vốn cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	Trong nước:			
	- Tổ chức	3.064.950	30.649.500.000	97,3
	- Cá nhân	85.050	850.500.000	2,7
2	Nước ngoài:	-		

(Nguồn: CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, những công ty mà Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh:**

**4.1. Công ty mẹ:**

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

- Số Giấy CNĐKKD : 0101992921 do Sở KHĐT Tp.Hà Nội cấp ngày 03/11/2011
- Địa chỉ : 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 62780126 Fax : (84-4) 62780136

**4.2. Danh sách công ty con của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, những công ty mà CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**



Không có

**4.3. Danh sách Công ty mà CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh góp vốn liên doanh, liên kết:**

S	Tên công ty	Địa chỉ	Giá trị vốn góp (VNĐ)
1	Công ty TNHH Du lịch Mondial Huế	Số 17 Nguyễn Huệ, P.Vĩnh Ninh, TP.Huế	9.000.000.000

*Nguồn: CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh*

Theo quyết định của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Du lịch Mondial Huế (công ty liên doanh), trong năm 2011 Công ty liên doanh đã tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng. Năm 2012, Công ty đã góp thêm 500 triệu đồng và đã lập dự phòng bổ sung giảm giá đầu tư tài chính do kết quả kinh doanh thua lỗ của Công ty TNHH Du lịch Mondial Huế là 3.500.000.000 đồng.

Ngày 20/08/2013, Công ty đã góp thêm 1 tỷ đồng vào Công ty TNHH Du lịch Mondial Huế, vì thế vốn góp đã tăng lên 9 tỷ đồng.

**5. Hoạt động kinh doanh**

**5.1. Dịch vụ chủ yếu**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; dịch vụ du lịch thương mại (lữ hành, khách sạn, ăn uống, vui chơi, giải trí, hướng dẫn du lịch, phiên dịch, các dịch vụ khác), văn phòng cho thuê, kinh doanh vận tải. Hàng năm, hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành chiếm trên 80% tổng doanh thu thuần của Công ty, dịch vụ khách sạn chiếm khoảng 6% tổng doanh thu thuần, còn lại là các dịch vụ khác.

**5.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm**

ĐVT: đồng

Loại hoạt động kinh doanh	2012	%DTT	2013	%DTT	9/1-2013	%DTT
Lữ hành	116.101.375.761	84,99%	142.905.016.114	83,12%	111.733.633.436	82,83%
Khách sạn	9.229.107.216	6,76%	10.752.788.801	6,25%	8.034.211.929	5,95%
Khác	11.267.940.242	8,25%	18.270.834.276	10,63%	15.159.641.676	11,22%
<b>Tổng cộng</b>	<b>136.598.423.219</b>	<b>100%</b>	<b>171.928.639.191</b>	<b>100%</b>	<b>134.927.487.041</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)*



☆ **Lĩnh vực kinh doanh lữ hành**

Năm 2011 doanh thu từ hoạt động kinh doanh lữ hành của Công ty đạt 116.101.375.761 đồng. Trong năm 2012, tuy gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính ở Châu Âu nên khách quốc tế hạn chế đi tour xa, lượng khách tại các nước giàu có như Pháp, Đức, Ý, Anh giảm hẳn nhưng hoạt động kinh doanh lữ hành đã có rất nhiều cố gắng và đạt được những kết quả đáng kể. Năm 2012, doanh thu từ hoạt động kinh doanh này đạt 142.905.016.114 đồng (vượt 26% kế hoạch của năm), tăng 23,09% so với năm 2011, chiếm 83,12% tổng doanh thu thuần của năm 2012. Chín tháng đầu năm 2013, doanh thu hoạt động kinh doanh lữ hành đạt 111.733.633.436 đồng, đạt 83,07% kế hoạch của năm 2013.

☆ **Lĩnh vực kinh doanh khách sạn**

Năm 2011, doanh thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn đạt 9.229.107.216 đồng. Doanh thu từ mảng này năm 2012 đạt 10.752.788.801 đồng, chiếm 6,25% tổng doanh thu thuần, tăng 16,5% so với năm 2011. Chín tháng đầu năm 2013, doanh thu từ lĩnh vực này đạt là 8.034.211.929 đồng, đạt 57,39% kế hoạch của năm 2013.

☆ **Lĩnh vực kinh doanh khác**

Doanh thu lĩnh vực khác là doanh thu đến từ dịch vụ vận chuyển, vé máy bay, văn phòng cho thuê. Năm 2012, doanh thu khác đạt 18.270.834.276 đồng, tăng 62,15% so với năm 2011, chiếm 10,63% tổng doanh thu thuần. Chín tháng đầu năm 2013, khoản doanh thu này đạt 15.159.641.676 đồng.

**5.3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh năm 2011, 2012 và 9T/2013**

*ĐVT: đồng*

STT	Mô tả		Năm 2012	9T/2013
1	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (1)	136.598.423.219	171.928.639.191	134.927.487.041
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh (3=1-2)	19.242.679.222	21.191.635.999	14.159.053.215

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng dần qua các năm, tuy nhiên tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần giảm dần. Với năm 2011 tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần đạt 14,09%, giảm 2,21% so với năm trước đó, năm 2012 tỷ lệ này đạt 12,33%, giảm 1,76% so với năm 2011, 9 tháng đầu năm 2013 tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần đạt 10,49%.



**5.4. Chi phí sản xuất****Cơ cấu các khoản mục chi phí**

ĐVT: đồng

Chi phí	2011		2012		9/2013	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	117.355.743.997	85,91%	150.737.003.192	87,67%	120.768.433.826	89,51%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.765.567.978	13,74%	17.471.950.535	10,16%	12.748.346.766	9,45%
Chi phí khác	56.528.849 (*)	0,95%	32.115.520	0,02%	-	0,00%
<b>Tổng</b>	<b>132.650.242.824</b>	<b>100,91%</b>	<b>180.324.569.247</b>	<b>99,19%</b>	<b>133.598.535.357</b>	<b>99,02%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi chú: (\*) không bao gồm chi phí của bất động sản chuyển nhượng tại 180-192 Nguyễn Công Trí, Q.1, TP.HCM

Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao xấp xỉ 86% - 90% doanh thu thuần của Công ty. Năm 2012, giá vốn hàng bán là 150.737.003.192 đồng, chiếm 87,67% doanh thu thuần, tăng 1,76% so với giá vốn hàng bán/doanh thu thuần năm 2011. Chín tháng đầu năm 2013, chi phí giá vốn hàng bán là 120.768.433.826 đồng, chiếm 89,51% doanh thu thuần.

Chi phí bán hàng hàng năm chiếm 0,05%-0,2% doanh thu thuần. Năm 2012, kinh tế vẫn khó khăn nhưng Công ty đã duy trì ổn định tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu thuần là 0,17% - tăng nhẹ (0,06%) so với chi phí bán hàng/doanh thu thuần năm 2011. Chín tháng đầu năm 2013 chi phí bán hàng/doanh thu thuần là 0,06%.

Chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần hàng năm giảm dần, năm 2012 chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 17.471.950.535 đồng, chiếm 10,16% doanh thu thuần, giảm 3,54% so với chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần năm 2011. Chín tháng đầu năm 2013 chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần là 9,45%.

Chi phí tài chính chỉ chiếm phần nhỏ trong doanh thu thuần, năm 2012 chi phí tài chính của Công ty là 2.007.161.922 đồng, chi phí tài chính/doanh thu thuần là 1,17%. Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn. Chín tháng đầu năm 2013, chi phí tài chính/doanh thu thuần là 0,002%.

**5.5. Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu**

Doanh nghiệp đã xây dựng trang web riêng của Công ty để tăng cường thêm việc quảng bá thương hiệu, cung cấp đầy đủ thông tin và giới thiệu cho khách hàng các sản phẩm dịch vụ của mình để phát triển thêm hoạt động bán hàng, thu hút khách hàng mới. Công ty đã thông qua việc tham gia các hội chợ du lịch quốc tế trong và ngoài nước để phát triển thêm nguồn khách mới.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011, 2012, 9T/2013

### 6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a. Chỉ tiêu tài chính

ĐVT: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2011	2012	% tăng giảm năm 2012 so với năm 2011	9T/2013
2	Doanh thu thuần	136.598.423.219	171.928.639.191	25,86%	134.927.487.041
4	Lợi nhuận khác	687.222.882.806	1.682.819.584	-99,76%	2.280.779.801
6	Lợi nhuận sau thuế	534.811.033.265	8.095.207.858	-98,49%	3.944.489.923

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh

*Ghi chú: Kết quả hoạt động kinh doanh trên đã bao gồm khoản thu nhập bất thường từ việc chuyển nhượng dự án bất động sản là tòa nhà cao ốc văn phòng trên đất thuê tại 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP.HCM với giá trị là 1.065.555.025.000 đồng.*

Năm 2012, kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn ảm đạm nhưng Công ty cũng đã cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh và đạt được kết quả đáng khích lệ với doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 171.928.639.191 đồng, tăng 25,86% so với cùng kỳ năm 2011. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần và lợi nhuận khác giảm mạnh, sở dĩ năm 2011 Công ty có khoản lợi nhuận khác tăng đáng kể là do Công ty có được khoản tiền lớn từ chuyển nhượng bất động sản là tòa nhà cao ốc văn phòng trên đất thuê tại 180-192 Nguyễn Công Trứ,



Q.1, TP.HCM. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2012 chỉ đạt 8.095.207.858 đồng, giảm 98,49% so với năm trước đó. Nếu loại trừ khoản thu nhập bất thường từ chuyển nhượng dự án bất động sản thì lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2011 là 3,46 tỷ đồng, năm 2012 là 4,53 tỷ đồng, tăng 30,04% so với năm trước. Điều này cho thấy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 từ dịch vụ kinh doanh chính của Công ty được cải thiện cao.

Chín tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 134.927.487.041 đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 5.259.319.898 đồng, so với kế hoạch kinh doanh của năm 2013 thì doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế đạt kế hoạch tương ứng là 74,96% và 65,74%.

**b. Tổng dư nợ vay**

Đến thời điểm 30/09/2013, Công ty không có nợ vay.

**6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 và trong tương lai**

**a. Thuận lợi**

- Việt Nam đã và đang từng bước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiềm năng du lịch đã được chú trọng khai thác, lượng khách quốc tế vào tham quan và du lịch Việt Nam gia tăng đều đặn qua các năm;
- Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch được cải thiện, mở rộng và phát triển. Với thuận lợi là Vịnh Hạ Long được bầu chọn lại là kỳ quan thiên nhiên thế giới nên cơ sở hạ tầng tại khu vực này ngày càng hoàn thiện như một số đường bay thẳng đến Anh, từ vùng Trung Đông của Nga đến Việt Nam cùng với nhiều tuyến bay nội địa được mở;
- Công ty có hoạt động kinh doanh ổn định và tăng trưởng;
- Trong hoạt động du lịch nhà nước đã có nhiều cố gắng giúp đỡ doanh nghiệp, tạo sự hỗ trợ liên ngành, tăng thêm kinh phí quảng bá hình ảnh chung cho du lịch Việt Nam để thu hút được lượng khách quốc tế vào Việt Nam.

**b. Khó khăn**

- Hoạt động kinh doanh dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng tài chính trong khu vực và trên thế giới;
- Môi trường kinh doanh không thuận lợi;
- Sức cạnh tranh của sản phẩm du lịch Việt Nam thua kém các nước trong khu vực;
- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh từ các doanh nghiệp tư nhân.

**7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

**7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần du lịch Việt Nam là một trong những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành uy tín nhiều năm tại địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Kể từ khi thành lập



đến nay Công ty luôn cố gắng phấn đấu và không ngừng cải thiện để đạt được nhiều thành tích trong ngành du lịch Việt Nam, đặc biệt là thành tích về lữ hành quốc tế.

Được chuyển sang cổ phần từ doanh nghiệp nhà nước Công ty du lịch Việt Nam TP.HCM từ năm 2007, doanh nghiệp có đội ngũ CBCNV có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình năng động có thể cung cấp dịch vụ đạt chất lượng và làm hài lòng khách hàng nên lượng khách hàng của Công ty luôn ổn định (nhất là lượng khách quốc tế).

Doanh nghiệp có các dịch vụ hỗ trợ tốt cho hoạt động lữ hành như: lực lượng hướng dẫn viên, xe phục vụ vận chuyển khách du lịch, khách sạn lưu trú, vé máy bay cho khách ... giúp doanh nghiệp chủ động trong hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, doanh nghiệp được sự hỗ trợ của các cấp quản lý có thẩm quyền, có môi trường hoạt động lữ hành tốt tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, có đủ nguồn vốn, cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ tốt cho kinh doanh chính là lữ hành.

Qua đây cho thấy Công ty có lợi thế về kinh doanh lữ hành, hoạt động này tăng trưởng qua các năm và đóng góp khoảng 80%-85% vào doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn có địa điểm kinh doanh khách sạn thuận lợi-khách sạn Asian đặt trên con đường Đồng Khởi trung tâm của TP.HCM. Với các lợi thế đó, trong hai năm gần đây mặc dù kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ, đáp ứng được yêu cầu chi trả cổ tức cho cổ đông. Tóm lại, so với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong ngành, Công ty cổ phần du lịch Việt Nam Tp. Hồ Chí Minh có nhiều lợi thế nhất định để tiếp tục phát triển.

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành du lịch được đánh giá là một trong những ngành kinh tế trọng yếu của Việt Nam, góp phần tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thu hút nguồn ngoại tệ lớn từ nước ngoài. Ngành du lịch Việt Nam đã có sự tăng trưởng vượt bậc qua các năm. Kể từ chỗ chỉ có 250.000 lượt khách quốc tế đến Việt Nam vào năm 1990, ngành du lịch đã đón 1,3 triệu lượt khách vào năm 1995; 3,4 triệu lượt vào năm 2005 và đến năm 2010 đã vượt qua cột mốc 5 triệu lượt khách. Chỉ một năm sau, lượng khách quốc tế đã tăng thêm 1 triệu lượt, đưa tổng số khách lên trên 6 triệu lượt. Mặc dù năm 2012 gặp nhiều khó khăn do tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu, lượng khách quốc tế đến Việt Nam vẫn đạt 6,8 triệu lượt, tăng 13,8% so với năm 2011; 32,5 triệu lượt khách trong nước, tổng doanh thu từ du lịch đạt 160.000 tỷ đồng, tăng so với năm 2011 tương ứng là 8% và 23%. Trong 6 tháng đầu năm 2013, ngành du lịch tiếp tục phát huy thế mạnh và sức hấp dẫn riêng có, đạt tốc độ tăng trưởng khá với lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 3,5 triệu lượt, tăng 2,6% so với





cùng kỳ năm 2012; Lượng khách nội địa ước đạt 24 triệu lượt, tăng 12%, đạt 73,8% kế hoạch năm. Tổng thu từ du lịch ước đạt 105.000 tỷ đồng, tăng 23,5% so với cùng kỳ, đạt 53% kế hoạch năm. Năm 2013, ngành Du lịch đặt mục tiêu đón 7,2 triệu lượt khách quốc tế; phục vụ 35 triệu lượt khách nội địa; tổng doanh thu đạt 190.000 tỷ đồng (khoảng 9,5 tỷ USD). *Ngành Du lịch được Đảng, Nhà nước đánh giá là một điểm sáng của nền kinh tế trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế trong nước và thế giới.*

*Chính sự phát triển của ngành du lịch đã thu hút sự đầu tư vào ngành ngày càng mạnh mẽ. Xu hướng đầu tư xây dựng các khách sạn, resort có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, qui mô lớn được hiển hiện ở hầu hết các địa phương, nhất là các tỉnh, thành phố trọng điểm về du lịch. Chỉ riêng trong 6 tháng đầu năm 2013, một số dự án khách sạn và khu nghỉ dưỡng lớn theo tiêu chuẩn 5 sao mới đi vào hoạt động hoặc chuẩn bị khai trương như: Khu nghỉ dưỡng Hồ Tràm Trip với 542 phòng; Khu du lịch Langura – Lăng Cô với 325 phòng; Khách sạn Havana – Nha Trang với 1200 phòng; Khách sạn Keng Nam – Hà Nội với 350 phòng; Khách sạn Mariot – Hà Nội với 500 phòng; Khách sạn Novotel – Đà Nẵng với 500 phòng... Điều này cho thấy không chỉ góp phần nâng cao chất lượng Du lịch Việt Nam mà còn khẳng định sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch ở nước ta.*

Sự lớn mạnh của Du lịch Việt Nam còn thể hiện ở kết quả đánh giá của các tổ chức nổi tiếng trên thế giới chuyên về lĩnh vực du lịch. Chỉ tính riêng từ đầu năm 2013 đến nay, Du lịch Việt Nam đã vinh dự nhận được nhiều giải thưởng uy tín: Hà Nội, TP. HCM, Hội An và Hạ Long được nhận giải thưởng “Điểm đến hàng đầu ở châu Á” của trang web du lịch lớn nhất thế giới TripAdvisor. Tổ chức này cũng bầu chọn 3 bảo tàng của Việt Nam là bảo tàng Chứng tích chiến tranh, bảo tàng Dân tộc học, bảo tàng Phụ nữ và khu giải trí Vinpearl là những điểm đến được ưa thích nhất của châu Á; Tạp chí Cẩm nang Du lịch Lonelyplanet bình chọn món ăn đường phố của Việt Nam là 1 trong 10 tour du lịch ẩm thực đường phố hấp dẫn nhất thế giới; Chuyên trang Du lịch của CNN đánh giá Bãi Dài (Phú Quốc) và biển An Bàng (Hội An) nằm trong 100 bãi biển tốt nhất hành tinh; Tạp chí du lịch Trip Advisor công bố khu nghỉ dưỡng An Lâm ở vịnh Ninh Vân (Khánh Hòa) lọt vào danh sách 25 khách sạn tốt nhất thế giới năm 2013; Tạp chí Du lịch Conde Nast Traveler công bố khách sạn Sofitel Legend Metropole Hanoi, Park Hyatt Saigon và Sheraton nằm trong số “20 khách sạn hàng đầu Đông Nam Á”; Life Heritage Resort Hội An và The Nam Hải xếp thứ 10 và 14 trong số “15 khu nghỉ dưỡng hàng đầu châu Á”; Hiệp hội Go Asia trao giải Nhì - Điểm đến phổ biến nhất của châu Á cho Du lịch Việt Nam... *Những giải thưởng nêu trên là những minh chứng rõ nét nhất cho sự lớn mạnh*



*cũng như sức hấp dẫn của Du lịch Việt Nam đối với cộng đồng du lịch thế giới.*

*Trong thời gian tới Chính Phủ cũng phê duyệt những chiến lược cụ thể để đạt kết quả theo quy hoạch phát triển ngành du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Mục tiêu, đến năm 2020, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tính chuyên nghiệp với hệ thống cơ sở vật chất-kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, cạnh tranh được với các nước trong khu vực và thế giới. Đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia có ngành du lịch phát triển. Cụ thể về khách du lịch: năm 2015 thu hút 7,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế, phục vụ 37 triệu lượt khách nội địa; tăng trưởng khách quốc tế 8,4%/năm và nội địa 5,7%/năm; năm 2020 thu hút 10,5 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 47,5 triệu lượt khách nội địa; tăng trưởng khách quốc tế là 7%/năm, nội địa là 5,1%/năm; năm 2025 thu hút 14 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 58 triệu lượt khách nội địa; tăng trưởng tương ứng 6% và 4,3%/năm; năm 2030 thu hút 18 triệu lượt khách quốc tế và 71 triệu lượt khách nội địa; tăng trưởng tương ứng 5,2% và 4,1%/năm. Tổng thu từ khách du lịch: năm 2015 đạt 207 nghìn tỷ đồng, tương đương 10,3 tỷ USD; năm 2020 đạt 372 nghìn tỷ đồng, tương đương 18,5 tỷ USD; năm 2025 đạt 523 nghìn tỷ đồng, tương đương 26 tỷ USD; năm 2030 đạt 708 nghìn tỷ đồng, tương đương 35,2 tỷ USD.*

Vì vậy, với những lợi thế về vẻ đẹp thiên nhiên của biển đảo, các địa danh lịch sử, con người Việt Nam thân thiện, chất lượng phục vụ tốt, vốn đầu tư vào ngành ngày càng được chú trọng, hơn thế nữa ngành du lịch Việt Nam còn được sự quan tâm của Chính Phủ. Do đó, trong tương lai ngành du lịch Việt Nam rất có triển vọng và Công ty hoạt động trong ngành này là một lợi thế.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/09/2013, tổng số lao động của Công ty là 128 người.

Trình độ		Số người	Tỷ lệ (%)
2	Nữ	53	42%
1	Đại học và trên đại học	57	45%
3	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	20	16%



1	Hợp đồng không xác định thời hạn	73	57%
3	Hợp đồng dưới 3 tháng ( Thử việc + Cộng tác viên)	08	6%

## 8.2. Chính sách đối với người lao động

### *Chính sách đào tạo*

- Chú trọng công tác tuyển dụng, thực hiện tốt việc phân loại cán bộ chuyên môn, luôn đổi mới nội dung đào tạo theo yêu cầu thực tiễn công việc đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Việc đào tạo được duy trì đều đặn, thực hiện thường xuyên, từ đào tạo ban đầu đến đào tạo chuyên sâu, kết hợp chuyên môn với nâng cao trình độ ngoại ngữ theo định hướng tập trung vào đội ngũ cán bộ trẻ;
- Khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ CBCNV tự trao dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, có chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng, đề bạt kịp thời và hợp lý đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn.

### *Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi*

- Xây dựng chế độ chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, phúc lợi phù hợp với quy định của nhà nước đối với Công ty cổ phần, phù hợp với mặt bằng chung và khả năng kinh doanh của doanh nghiệp.
- Các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, phúc lợi của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, đầy đủ, trên cơ sở đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng cá nhân trong tập thể.
- Chấp hành nghiêm và giải quyết kịp thời các chế độ của người lao động.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi, đảm bảo bình quân thu nhập của người lao động theo quy định hiện hành, có chính sách động viên khuyến khích người lao động đóng góp tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty.

### *Các hoạt động đoàn thể xã hội*

- Bên cạnh nhiệm vụ kinh doanh Công ty cũng đã làm tốt việc củng cố xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Các tổ chức đoàn thể xã hội trong Công ty là tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS –HCM luôn duy trì tốt hoạt động, hướng hoạt động của các tổ chức xã hội vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, động viên người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh hàng năm của Công ty và tham gia các h hoạt động xã hội khác.

## 9. Chính sách cổ tức



Việc chi trả cổ tức của Công ty qua từng năm được căn cứ vào lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh. Trong những năm qua, cổ tức được chi trả cho cổ đông luôn đạt tỷ lệ cao, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông và người lao động đang làm việc tại Công ty.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từng năm từ lợi nhuận giữ lại sau khi thiết lập các quỹ theo quy định.

Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ của năm 2010 là 22%, năm 2011 là 25% từ HĐKD bình thường và 352% từ hoạt động chuyển nhượng dự án (tổng là 377%), năm 2012 là 120%, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2013 dự kiến là 12%.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

#### a. Trích khấu hao tài sản cố định

*Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá:* Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình:* khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với thông tư 203/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính.

*Thời gian khấu hao cụ thể về tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty như sau:*

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Quyền sử dụng đất	50 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

#### b. Mức thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	6.000.000	6.500.000	6.900.000

(Nguồn: CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)



**c. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

ĐVT: Đồng

		31/12/2012	30/09/2013
Đầu tư tài chính ngắn hạn	44.409.893.469	39.831.200.000	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 30/09/2013 là 0 đồng.

**d. Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh**

Theo báo cáo tài chính đến 30/06/2013, Công ty TNHH DL Mondial Huế đã lỗ lũy kế 18.016.740.778 đồng, khiến cho vốn chủ sở hữu của Công ty này chỉ còn 8.481.924.741 đồng, do đó đến hết 30/06/2013 giá trị vốn đầu tư của Công ty tại Công ty TNHH DL Mondial Huế chỉ còn 2.560.581.054 đồng trên số vốn góp là 8.000.000.000 đồng (Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư liên kết liên doanh là 3.500.000.000 đồng).

**e. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác**

Tại thời điểm 30/09/2013, Công ty có khoản đầu tư tài chính dài hạn khác là 445.777.486 đồng. Khoản đầu tư tài chính dài hạn khác bao gồm: mua 40.000 cổ phiếu (tương ứng với 319.255.324 đồng) của Công ty VNT Travel Pte.Ltd., Singapore, Công ty này đã giải thể và số tiền đầu tư đã được trích lập dự phòng giảm giá đầu tư toàn bộ với 319.255.324 đồng; góp vốn đầu tư của Công ty tại Công ty LD Dịch vụ Du lịch VTB là 126.522.162 đồng, tương ứng với 9% vốn điều lệ của công ty.

**f. Hàng tồn kho**

ĐVT: Đồng

STT	Mô tả	2011	31/12/2012	30/09/2013
01	Nguyên liệu, vật liệu	29.920.982	44.700.796	60.255.575
03	Chi phí sản xuất kinh doanh		357.784.727	534.934.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>136.035.446</b>	<b>618.199.067</b>	<b>776.256.808</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2011, 2012, BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

**g. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

**h. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích, nộp và quản lý các khoản phải nộp cho Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật bao gồm các khoản về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, kinh phí công



đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, các loại thuế...

ĐVT: đồng

Có tên	31/12/2011	31/12/2012
Thuế giá trị gia tăng	7.025.200.435	6.585.845.509
Thuế thu nhập cá nhân	8.292.997	246.431.817
Tổng cộng	8.119.868.871	7.599.683.909

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

**i. Trích lập các quỹ**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo qui định Pháp luật hiện hành.

ĐVT: Đồng

Số	quỹ	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
	Quỹ dự phòng tài chính	1.411.796.994	3.150.000.000	3.150.000.000
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	48.446.257	450.853.151	948.243.332
	Tổng cộng	4.54	35.752.047.719	399.437.900

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

**j. Tình hình công nợ tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012, 30/09/2013:**

❖ Các khoản phải thu:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
1	Phải thu khách hàng	6.502.481.757	8.862.250.675	8.838.098.171
3	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
5	Phải thu theo tiến độ KHHD Xây dựng	-	-	-
7	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(3.062.037.761)	(2.353.552.577)	(3.354.927.577)
	Tổng cộng	357	10.067.041.691	8.904.163.949

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2011, 2012 và BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)



## ❖ Các khoản phải trả:

ĐVT: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/09/2013
1	Vay và nợ ngắn hạn			-
3	Người mua trả trước tiền	10.460.385.219	11.131.981.687	4.753.370.025
5	Phải trả cho người lao động	1.642.015.621	1.496.055.159	0
7	Phải trả nội bộ			0
9	Phải trả, phải nộp khác	1.801.652.574	18.767.632.834	6.679.244.580
11	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	48.446.257	450.853.151	948.243.332
1	Vay và Nợ dài hạn			
3	Doanh thu chưa thực hiện	656.055.728	477.173.610	73.409.095
	<b>Tổng cộng</b>	<b>23.368.535.199</b>	<b>35.836.338.938</b>	<b>15.477.289.896</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2011, 2012 và BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	9T/2013
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	19,68	2,37	1,93
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản:	%	5%	30%	25%
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	834,27	399,71	332,13
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	120,74%	4,71%	1,62%



- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (bq)	%	246,09%	2,98%	1,12%
---	---	---------	-------	-------

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2011, 2012 và BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và tính toán của BMSC)

Ghi chú: các chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lợi được tính theo 4 quý gần nhất

#### 11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu (tính theo đơn vị cổ phiếu)	Đại diện phần vốn Nhà nước (cổ phần)	Số Cổ của người có liên quan (cổ phần)	Đại diện Cty CP đầu tư DHC (cổ phần)
1	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch	1.650	472.500	0	
3	Quốc Hồ Đình Tuấn	Thành viên	0	661.500	0	
5	Trần Giang Lưu	Thành viên	0	0	0	729.500
1	Phạm Văn Hùng	Tổng Giám đốc	nt	nt	0	
2	Nguyễn Hữu Tuynh	Thành viên	500	0	0	
3	Phạm Khắc Tuấn	Thành viên	0	0	0	
1	Lại Khắc Sơn	Kế toán Trưởng	500	0	0	
Tổng cộng			500	1.606.500	0	1.459.000





Nguồn: CTCP Du lịch Việt Nam Thành Phố Hồ Chí Minh

### 11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

#### a. Chủ tịch Hội đồng quản trị : Phạm Văn Hùng

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/09/1957
- Số CMND: 022646476
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 8A Sư Thiện Chiếu, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 39326776
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Quản lý lữ hành
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 474.150 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.650 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 472.500 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

#### b. Thành viên HĐQT: Mai Tiến Dũng

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1961
- Số CMND: 024158473
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 41/2 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 39326776
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Quản lý lữ hành
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:



- Số cổ phần nắm giữ: 472.500 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 472.500 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có
- c. Thành viên HĐQT: Quốc Hồ Đình Tuấn**
- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1961
- Số CMND: 025025375
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 128/6 Bàn Cờ, Phường 3, Quận 3, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Quản lý doanh nghiệp
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó trưởng phòng QTDM-SCIC chi nhánh Phía Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 661.500 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 661.500 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có
- d. Thành viên HĐQT: Trần Giang Lưu**
- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1976
- Số CMND: 025257122
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình



- Địa chỉ thường trú: 778/A 5 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: Tiến sỹ
- Trình độ chuyên môn: Khoa học kỹ thuật
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty cổ phần S-Dragon
- Số cổ phần nắm giữ: 729.500 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện Công ty DHC sở hữu cổ phần của Công ty: 729.500 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

**e. Thành viên HĐQT: Vũ Ngọc Anh**

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1979
- Số CMND: 201696889
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 27 Lý Tự Trọng, TP. Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: Thạc Sĩ
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh, Tài chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng giám đốc công ty cổ phần Đầu tư DHC
- Số cổ phần nắm giữ: 729.500 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện Công ty DHC sở hữu cổ phần của Công ty: 729.500 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

**11.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

**a. Trưởng Ban kiểm soát: Hồng Lệ Vân**

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát



- Giới tính: Nữ
  - Ngày tháng năm sinh: 1984
  - Số CMND: 023691311
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: TP.Hồ Chí Minh
  - Địa chỉ thường trú: 36 Đường 24 Bình Phú, P.11, Q.6, TP.HCM
  - Trình độ văn hóa: Thạc sỹ
  - Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên phòng QTDM-SCIC Chi nhánh Phía Nam
  - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có
- b. Thành viên Ban kiểm soát : Nguyễn Hữu Tuynh**
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 1981
  - Số CMND: 025239847
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Quảng Trị
  - Địa chỉ thường trú: 416 Lô B Chung cư KCN Tân Bình, Tây Thạnh, Tân Phú, Tp.HCM
  - Trình độ văn hóa: Đại học
  - Trình độ chuyên môn: Quản trị tài chính
  - Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần
  - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần



- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có
- c. Thành viên Ban kiểm soát : Phạm Khắc Tuấn
  - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 1969
  - Số CMND: 012400285
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Hải Phòng
  - Địa chỉ thường trú: Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
  - Trình độ văn hóa: Thạc sỹ
  - Trình độ chuyên môn: Khoa học kỹ thuật
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
    - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
    - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

### 11.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

- a. Tổng giám đốc: Phạm Văn Hùng, xem mục 11.1.a
- b. Phó Tổng giám đốc: Mai Tiến Dũng, xem mục 11.1.3
- c. Phó Tổng Giám đốc : Trịnh Quảng Thang
  - Chức vụ công tác hiện nay: P.Tổng Giám đốc
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 1954
  - Số CMND: 023880135
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Hải Dương
  - Địa chỉ thường trú: 21/18 Đường Xuân Thủy, Phường Thảo Điền Quận 2, TP.HCM
  - Trình độ văn hóa: Đại học



- Trình độ chuyên môn: Quản lý lữ hành
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 1.600 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

**d. Kế toán trưởng : Lại Khắc Sơn**

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1969
- Số CMND: 024277930
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 26/28 Trần Quý Cáp, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có

**12. Tài sản**

❖ *Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC tại ngày 30/09/2013 như sau:*

ĐVT: đồng

Số	K	no	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	GTCL/NG
I.			20.110.219.123	6.896.655.573	13.213.563.550	45,04%
1			8.506.199.123	6.896.655.573	1.609.543.550	18,92%



2	Máy móc thiết bị	1.228.478.834	1.084.964.217	194.732.799	15,85%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.320.596.078	3.045.228.341	7.275.367.737	70,49%
4	Thiết bị quản lý	132.972.245	218.722.930	12.414.747	9,34%
	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>20.683.997.500</b>	<b>19.148.915.484</b>	<b>1.535.082.016</b>	<b>89,19%</b>
	Quyền sử dụng đất	20.463.407.486	2.088.102.781	18.375.304.705	89,80%
	<b>Cộng</b>	<b>40.820.753.766</b>	<b>13.476.057.573</b>	<b>27.494.079.807</b>	<b>67,35%</b>

(Nguồn: BCTC quý 3/2013 của CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

❖ **Danh mục tài sản cố định đến thời điểm 30/09/2013**

ĐVT: đồng

Tài sản	Mô tả tài sản	Giá trị gốc	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>20.188.246.280</b>	<b>11.096.187.447</b>	<b>9.092.058.833</b>
	<b>Nhà cửa vật kiến trúc</b>	<b>8.506.199.123</b>	<b>6.896.655.573</b>	<b>1.609.543.550</b>
1-02	Nhà 05 Bà Triệu, Q.HK, TP.HN	4.300.748.039	3.250.139.301	1.050.608.738
1-04	Nhà 290 Hai Bà Trưng, Q1, TP.HCM	3.900.000.000	3.391.973.711	508.026.289
1-05	Nhà 146 Đồng Khởi, Q.1, TP.HCM	305.451.084	254.542.561	50.908.523
	<b>Máy móc thiết bị</b>	<b>1.228.478.834</b>	<b>1.033.746.035</b>	<b>194.732.799</b>
2-01	Thang máy nhà số 5 Bà Triệu, Hà Nội	291.902.938	255.415.049	36.487.889
2-02	Trạm biến thế tại 290 Hai Bà Trưng, Q1, TP.HCM	124.178.500	124.178.500	
2-03	Thang máy tại 290 Hai Bà Trưng, Q1, TP.HCM	158.000.000	158.000.000	
2-09	Máy biến áp KS A Châu	43.827.250	38.714.062	5.113.188
2-10	Thang máy - KS A Châu	324.150.646	234.990.710	89.159.936
2-11	Máy phát điện - KS A Châu	242.419.500	178.447.714	63.971.786
2-12	Máy bơm cứu hỏa - KS A Châu	44.000.000	44.000.000	
	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>10.320.596.078</b>	<b>3.045.228.341</b>	<b>7.275.367.737</b>
3-09	Xe Camry 3.5Q 5 chỗ 87-70	1.041.582.727	770.337.220	271.245.507
3-10	Xe Hiace Super Wagon 10C 4823	601.620.143	338.411.304	263.208.839
3-11	Xe Hiace Super Wagon 10C 5004	605.281.571	340.470.864	264.810.707
3-12	Xe Ford Transit 16C BKS 53S-7998	653.339.909	279.030.584	374.309.325
3-13	Xe Ford Transit 16C BKS 53S-8093	645.699.000	269.041.240	376.657.760
3-14	Xe Thaco Hyundai 47 cho 51B-03353	2.248.400.000	430.943.341	1.817.456.659
3-15	Xe Samco Isuzu 34 cho 51B-03865	1.077.745.455	188.605.452	889.140.003
3-16	Xe Thaco Hyundai 47 cho 51B-05132	2.248.400.000	318.523.339	1.929.876.661
3-17	Xe Samco Isuzu 34 cho 51B-071.76	1.198.527.273	109.864.997	1.088.662.276

Đơn vị Tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN BẢO MINH



Trang 36

	<b>Thiết bị dụng cụ quản lý</b>	<b>132.972.245</b>	<b>120.557.498</b>	<b>12.414.747</b>
4-07	Hệ thống T.Đài ĐT Panasonic KX TDA100	91.572.245	79.157.498	12.414.747
4-12	Hệ thống Camera quan sát tại 234	41.400.000	41.400.000	
	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>20.632.507.486</b>	<b>2.230.486.512</b>	<b>18.402.020.974</b>
5-01	Giá trị quyền sử dụng đất 146 Đồng Khởi, Q.1, HCM	20.463.407.486	2.088.102.781	18.375.304.705
5-02	Bản quyền phần mềm kế toán Union	137.795.000	130.905.231	6.889.769
5-03	Bản quyền phần mềm Quản lý VMB	31.305.000	11.478.500	19.826.500

(Nguồn: CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

### 13. Tình hình sử dụng đất đai:

STT	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Địa chỉ	Mục đích sử dụng đất	Loại đất	Tài sản gắn liền với đất
1	450	234 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, F6, Q.3, TP.HCM	Kinh doanh	Thuê nhà	Đất phi nông nghiệp Biệt thự 1 trệt, 1 lầu chiếm 120 m <sup>2</sup> Nhà sau 1 trệt 3 lầu chiếm 96 m <sup>2</sup> đất
2	156	290 Hai Bà Trưng, Q.1	Kinh doanh	Đất thuê	Đất phi nông nghiệp Nhà 1 trệt 7 lầu, DT chiếm đất 156 m <sup>2</sup>
3	116,4	146 Đồng khởi, Q.1	Kinh doanh	Giao đất	Đất phi nông nghiệp Nhà 1 trệt 1 lầu, DT chiếm đất 119 m <sup>2</sup>
4	238	148-150 Đồng khởi, Q.1	Kinh doanh	Đất thuê	Đất phi nông nghiệp Nhà 1 trệt 8 lầu, DT chiếm đất 238 m <sup>2</sup>
5	123	5 Bà Triệu, Hà Nội	Kinh doanh	Thuê nhà	Đất phi nông nghiệp Nhà 1 trệt 4 lầu, DT chiếm đất 123 m <sup>2</sup>
<b>Tổng Cộng</b>	<b>1.083</b>				

(Nguồn: CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

- Ngày 04/03/2011, Công ty TNHH Một thành viên quản lý kinh doanh nhà TP.HCM và Công ty đã ký hợp đồng thuê nhà số 36/ HĐTN-KD tại 234 Nam Kỳ Khởi Nghĩa với thời hạn thuê đến ngày 31/12/2012. Ngày 25/04/2013 hai bên đã ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng thuê nhà số 150/ĐC-HĐTN tại 234 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, F6, Q.3, TP.HCM với thời hạn thuê được gia hạn từ 1/1/2013-31/12/2014 với giá thuê là 45.000.000 đồng/tháng.
- Ngày 12/08/2009, Công ty Quản lý và phát triển nhà Hà Nội và Công ty đã ký hợp đồng thuê nhà số 219/ XN3/HĐTN26/XD tại 5 Bà Triệu, Hà Nội với thời hạn thuê là 5 năm (đến ngày 01/01/2014), với giá thuê là 17.024.690 đồng/tháng.

### 14. Kế hoạch kinh doanh 2013 – 2017





Doanh thu (tỷ đồng)	180	175	190	200	215
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	08	12,5	14	15	16,5
Cổ tức (đồng/cổ phần)	10%	10%	12%	12%	12%

(Nguồn: CTCP Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh)

#### 14.1 Căn cứ để đặt ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

- Kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao từng năm (căn cứ vào các thuận lợi khó khăn của năm và kết quả hoạt động kinh doanh của năm trước)
- Số lượng khách khai thác và phục vụ hàng năm.
- Doanh thu
- Giá bán, các chi phí...
- Tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu.

#### 14.2 Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới:

- Nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của tất cả các sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành doanh nghiệp.
- Huy động thêm nguồn vốn để tập trung đầu tư cho dịch vụ lữ hành và các dịch vụ khác, phát triển kinh doanh, tăng cường công tác xúc tiến quảng bá, tiếp thị, mở rộng thị trường khách, mở thêm nhiều điểm bán mới.
- Chuyên nghiệp hóa việc cung ứng dịch vụ cho khách hàng, quản lý tốt chất lượng và nâng cao hiệu quả của từng dịch vụ, kiểm soát giá bán sản phẩm, tiết kiệm chi phí giảm giá thành để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.
- Mở rộng loại hình và dịch vụ kinh doanh, bên cạnh những chương trình truyền thống cần nghiên cứu để đưa ra thị trường sản phẩm mới để thu hút mạnh lượng khách quốc tế và trong nước, cũng như đáp ứng được nhu cầu phục vụ khách hàng.
- Đầu tư cải tạo nâng cấp khách sạn Asian (từ 48 phòng lên 60 phòng).
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn tại doanh nghiệp, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, đảm bảo hài hòa quyền lợi hợp pháp của cổ đông và người lao động trong Công ty.
- Tiếp tục xây dựng uy tín và thương hiệu trong kinh doanh, duy trì việc đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ (nhất là cán bộ thị trường).

#### 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức



Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh (BMSC) đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam TP. Hồ Chí Minh cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam TP. Hồ Chí Minh đang hoạt động. Đồng thời dựa trên kết quả kinh doanh của năm vừa qua cũng như các năm trước đó, năng lực của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam TP. Hồ Chí Minh và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành và nền kinh tế; BMSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam TP. Hồ Chí Minh là khá phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra các quyết định đầu tư.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán**

Không có

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán :**

Không có

## **VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN CỔ PHẦN**

### **1. Những thông tin cơ bản về việc bán cổ phần**

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên tiếng Anh : Vietnamtourism Ho Chi Minh City Joint Stock Company
- Tên viết tắt : VIETNAMTOURISM HCMC JSC
- Trụ sở : 234 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3932 677 Fax: (84-8) 3932 6775
- Vốn điều lệ : 31.500.000.000 đồng (Ba mươi một tỷ năm trăm triệu đồng)
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 481.950 cổ phiếu
- Giá khởi điểm: 20.600 đồng/cp
- Hình thức bán: Bán đấu giá công khai qua Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

### **2. Mục đích của việc chào bán**



Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Chí Minh chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

### 3. Quy chế đầu giá

Nhà đầu tư quan tâm tham khảo Quy chế đầu giá được ban hành bởi Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

## VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II : Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
3. Phụ lục III : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh
4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011, năm 2012 và BCTC quý 3 năm 2013

TP.HCM, ngày 04 tháng 12 năm 2013

Đại diện

Công ty cổ phần Du lịch Việt Nam  
Thành phố Hồ Chí Minh



Đại diện

Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh  
ÔNG TỔNG GIÁM ĐỐC

